TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 02/2019/QĐST- HNGĐ	*Huyện L, ngày 04 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn Th, xã H, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Bị đơn: chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn Th, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989.

Bị đơn: chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1991.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về hôn nhân: anh Nguyễn Văn L và chị Bùi Thị Đ thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: anh Nguyễn Văn L và chị Bùi Thị Đ cùng nhất trí:

Giao con là cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 21/10/2009 cho chị Bùi Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Diệu L trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn L được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng (*Một triệu đồng/tháng*) tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Diệu L đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

2.3/ Về tài sản chung: anh L và chị Đ cùng nhất trí tự thoả thuận, không yêu cầu pháp luật can thiệp, nên Tòa án không đề cập.

2.4/ Về công nợ chung: anh L và chị Đ cùng nhất trí không có, không yêu cầu pháp luật can thiệp, nên Tòa án không đề cập.

2.5/ Về án phí: anh Nguyễn Văn L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ với số tiền đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0000749 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Hiền

Nơi nhận :
- Toà án tỉnh Hoà Bình
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L.
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HS.